

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2020/HS-PT

Ngày: 24.12.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn; Bà Võ Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Hồ Kim Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 129/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Tử Y và Nguyễn Tiến L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2020/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. **Nguyễn Tử Y**, tên gọi khác: không; sinh năm 1965 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: M, phường N, thành phố P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tử H (đã chết) và bà: Trần Thị C (đã chết); có vợ: bà Lê Thị A và có 02 con: lớn 29 tuổi, nhỏ 23 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2020, có mặt.

2. **Nguyễn Tiến L**, tên gọi khác: không; sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: M, phường N, thành phố P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tử Y, sinh năm 1965 và bà: Lê Thị A, sinh năm 1957; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2020, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970

Nơi cư trú: X đường Y, thành phố Z, tỉnh Bình Định. (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1978

Nơi cư trú: I đường K, thành phố L, tỉnh Bình Định. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 26/3/2020, bà Nguyễn Thị S ăn sáng ở nhà I K thì gặp cô S, cô S giành trả tiền thì chị S nói “Bữa nay cháu có điều kiện rồi để cháu lo cô” thì bà Lê Thị A đang ở nhà Y Z nói “ngứa đít quá” nên hai bên xảy ra cãi vã và xô đẩy nhau. Bà A bị bệnh động kinh cục bộ cơn lớn và hạ can xi máu nên bị ngất xỉu. Nguyễn Tiến L là con bà A đưa bà A đến Bệnh viện cấp cứu. Sau đó, L điện thoại cho Nguyễn Tử Y nói: “Ba về mau chớ cô S đánh mẹ ngất xỉu rồi”. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Y về nhà thì xảy ra cãi nhau với bà S ở trước nhà. Y vào nhà lấy ra 01 đoạn gỗ tre tròn, chu vi 14cm, dài 1,54m ra đánh S. S cầm 01 ky hốt rác gần đó đưa lên đỡ nên bị đánh trúng ở mu bàn tay phải gây thương tích. Lúc này, ông Nguyễn N và ông Võ Thanh Đ đến can ngăn nên Y bỏ vào trong nhà. Khoảng 05 phút sau, Nguyễn Tiến L từ bệnh viện về, thấy S đang đứng la chửi trước nhà, L lấy 01 đoạn ba khúc bằng kim loại (dài khoảng 70cm) từ trong cốp xe xông đến đánh S. Thấy vậy, Y tiếp tục cầm đoạn gỗ tre từ trong nhà xông ra cùng L đánh S gây thương tích ở vùng thái dương trái và nách trái. Nguyễn Thị U ở gần đó cầm ky hốt rác chạy đến can ngăn, L liền dùng đoạn ba khúc bằng kim loại đánh nhiều cái vào người của U gây thương tích. Hậu quả: S và U đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định điều trị thương tích đến ngày 31/3/2020 thì xuất viện và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định xác định: Bị hại Nguyễn Thị S bị vết thương vùng thái dương trái với tỷ lệ là 02%; vết thương mu bàn tay phải với tỷ lệ là 02% và vết thương xây xát vùng nách trái với tỷ lệ là 01%. Tổng tỷ lệ thương tích của bị hại S là 05%; Bị hại Nguyễn Thị U bị vết thương rách da vùng đỉnh chẩm, vết thương vùng chẩm và vết thương vùng cẳng tay trái với tổng tỷ lệ thương tích là 06%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2020/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tử Y, Nguyễn Tiến L đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, e, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tử Y 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, e, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 587; Điều 590 BLDS.

Buộc bị cáo Nguyễn Tử Y bồi thường cho bà Nguyễn Thị S 14.922.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến L bồi thường cho bà Nguyễn Thị S 7.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị U 23.152.000 đồng.

Kể từ ngày bà S, bà U có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357; Điều 468 BLDS.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng các bị cáo đã nộp tại biên lai thu số 000913 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Q để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 30.9.2020, các bị hại Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị U cùng kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo L, tăng bồi thường cho 02 bị hại. Riêng bị hại S còn kháng cáo không cho bị cáo Y hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án:

Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 51 BLHS là không có căn cứ. Chấp nhận kháng cáo của các bị hại về phần hình phạt, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo L lên từ 3 đến 5 tháng tù; không cho bị cáo Y hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại về phần bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án thể hiện:

Xuất phát từ nguyên nhân bà Lê Thị A gây sự với bà Nguyễn Thị S nên hai bên cãi vã, xô đẩy. Bà A bị bệnh động kinh cục bộ cơn lớn và hạ can xi máu nên bị lên cơn. Bị cáo Nguyễn Tiến L là con bà A đưa bà vào bệnh viện và gọi điện cho bị cáo Nguyễn Tử Y về. Khi bị cáo Y về nhà thấy S đứng trước nhà thì thách đố “Đứa nào đánh vợ tao thì coi chừng tao đánh rồi tao ở tù”, S thách đố lại nên bị cáo Y cầm cây gỗ tre tròn, chu vi 14cm, dài 1,54m ra đánh S. S cầm 01 ky hốt rác gần đó đưa lên đỡ nên bị đánh trúng ở mu bàn tay phải gây thương tích. Sau đó bị cáo Nguyễn Tiến L từ bệnh viện về, thấy S đang đứng la chửi trước nhà, L lấy 01

đoạn ba khúc bằng kim loại (dài khoảng 70cm) rượt đuôi đánh S. Thấy vậy, bị cáo Y tiếp tục cầm đoạn gỗ tre rượt đánh S, khi S ngã xuống thì Y dùng đoạn cây tre đánh liên tiếp vào người và đầu S. Bị cáo L cũng dùng cây 03 khúc đánh S gây thương tích. Nguyễn Thị U chạy đến can ngăn, L cũng dùng đoạn ba khúc bằng kim loại đánh nhiều cái vào người của U gây thương tích.

Các bị cáo Nguyễn Tử Y và Nguyễn Tiến L đã dùng hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bà Nguyễn Thị S với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%; Nguyễn Tiến L dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà Nguyễn Thị U với tổng tỷ lệ thương tích cơ thể là 06%. Các bị cáo Nguyễn Tử Y và Nguyễn Tiến L đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo không cho bị cáo Y hưởng án treo của bị hại S; kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo L của các bị hại Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị U, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xuất phát từ nguyên nhân bà A (là vợ bị cáo Y, mẹ bị cáo L lên tiếng mĩa mai bị hại S trước, mới dẫn đến việc hai bên cãi nhau, bà A do bị bệnh sẵn trong người nên phát bệnh và được đưa đi bệnh viện. Cấp sơ thẩm nhận định cho rằng các bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bà S đối với bà A là người thân của hai bị cáo làm bà A phải nhập viện nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS là nhận định phiến diện, không có căn cứ. Bị hại S không có hành vi trái pháp luật đối với bà An. Bị cáo L dùng cây 03 khúc là hung khí nguy hiểm bị cáo chuẩn bị sẵn để trong cốp xe mô tô đánh liên tiếp vào người bị hại S; bị hại U thấy hai bị cáo đều là đàn ông cầm hung khí liên tiếp đánh vào bị hại S nên đã vào can ngăn thì bị bị cáo L dùng cây 03 khúc đánh liên tiếp vào người chứng tỏ hành vi của bị cáo L thể hiện tính chất côn đồ. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại U đề nghị HĐXX xem xét hành vi của bị cáo L là côn đồ nhưng không được HĐXX xem xét giải quyết. HĐXX cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Y 04 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo L 06 tháng tù là chưa xem xét đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện VKS đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ. Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo L lên từ 3 đến 5 tháng tù; không cho bị cáo Y hưởng án treo là có căn cứ nên HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận. Do đó chấp nhận kháng cáo của các bị hại về phần hình phạt.

Xét kháng cáo tăng bồi thường thiệt hại của các bị hại: HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các chi phí hợp lệ nên không chấp nhận kháng cáo của các bị hại về phần bồi thường thiệt hại.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật TTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận kháng cáo của các bị hại về phần hình phạt; không chấp nhận kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tử Y 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[2]. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 587; Điều 590 BLDS.

Buộc bị cáo Nguyễn Tử Y bồi thường cho bà Nguyễn Thị S 14.922.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến L bồi thường cho bà Nguyễn Thị S 7.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị U 23.152.000 đồng.

Kể từ ngày bà S, bà U có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357; Điều 468 BLDS.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng các bị cáo đã nộp tại biên lai thu số 000913 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Q để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3]. Về án phí HSPT: Các bị hại không phải chịu án phí.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA TP.Q;
- Cơ quan THAHS TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình